TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2024
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Ông Nguyễn Thanh Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 591/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023, về việc: " *Ly hôn, nuôi con* ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Mỹ Đ**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ : Ấp 1, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2023 và biên bản không tiến hành hòa giải được cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tiến đến hôn nhân do người quen giới thiệu, tìm hiểu và cả hai tổ chức đám cưới năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/11/2002. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị Đ về sống bên gia đình

anh H, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, Năm 2001 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H không lo làm ăn, cờ bạc, có người phụ nữ khác, anh đi chơi chị không cho, nên anh H có đánh chị, đến tháng 7/2023 chị ra ngoài thuê nhà trọ sống, anh H không có kêu chị về, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Hoài L, sinh ngày 05/12/2001, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/5/2007, chị yêu cầu chăm sóc nuôi dưỡng cháu T, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Thảo. Đối với cháu Hoài Lđã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần triệu tập Nguyễn Thanh H đến Tòa án làm việc, anh H có ký nhận văn bản tố tụng của Tòa án, đến ngày làm việc anh H không đến và không gửi bản khai ý gì về việc chị Đ yêu cầu ly hôn với anh. Vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn Nguyễn Thanh H vắng mặt phiên tòa lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Chị Võ Thị Mỹ Đ yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Thanh H, anh H còn đăng ký hộ khẩu tại số Ấp 1, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên đây là quan hệ hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hai lần anh Nguyễn Thanh H đến Tòa án giải quyết vụ kiện, anh H vẫn không đến. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Thanh H.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ Đ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh H cả hai có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/11/2002, nên đây hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn tại phiên tòa hôm nay chị Đ khai vợ chồng chung sống phát sinh

nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, anh H có người phụ nữ khác, không lo làm ăn để phụ giúp vợ con, đến tháng 7/2023 chị Đ dọn ra ngoài sống, anh H vắng mặt phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh H đến Tòa án giải quyết vụ kiện ly hôn, anh H có ký và nhận văn bản, đến ngày xét xử anh H không đến. Xét anh H biết mà không đến cũng như không cung cấp chứng cứ tài liệu gì cho Tòa án về việc có đồng ý ly hôn, nuôi con với chị Mỹ Đ hay không xem như từ chối cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Xét vợ chồng chung sống phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, nhưng tình cảm giữa chị Mỹ Đ và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay cả hai không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, hôn nhân không đạt được, đã vi phạm nghiêm trọng tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Võ Thị Mỹ Đ được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/5/2007, Nguyễn Thanh Hoài L, sinh ngày 05/12/2001, hiện nay cháu Thanh T do chị nuôi dưỡng, chị yêu cầu nuôi cháu T. Xét tại bản nêu nguyện vọng cháu Thanh T trình bày cha mẹ ly hôn con muốn ở với mẹ, cho nên Hội đồng xét xử giao cháu Thanh T cho chị Mỹ Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, là phù hợp được quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Đối với cháu Nguyễn Thanh Hoài L đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết .

[2.3] Anh Nguyễn Thanh H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này, được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Mỹ Đ không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mỹ Đ không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 177, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Mỹ Đ được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H .

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/5/2007 cho chị Võ Thị Mỹ Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Anh Nguyễn Thanh H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

4. Cháu Nguyễn Thanh Hoài L, sinh ngày 05/12/2001 đã trưởng thành chị Đ không yêu cầu giai quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

5. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Mỹ Đ không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét .

6. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

7. Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000681 ngày 28/12/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị Mỹ Điệp đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự ;
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp